

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **81/2017/DS-ST**

Ngày: 14/6/2017.

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Bích Thiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Văn Hơn**.

2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2017, về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Hoa H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố D, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: khu phố D, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa, có mặt: chị V, vắng mặt: chị H và bà P)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị V** trình bày:

Năm 2016, chị nhiều lần cho chị H vay tiền để trang trải việc riêng với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, các lần vay cụ thể như sau:

- Ngày 18/8/2016, vay 3.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 30%/tháng, trả lãi hàng ngày, hẹn vài ngày trả lại vốn và có làm biên nhận do chị H viết và ký tên.

- Vài ngày sau, vay 1.000.000 đồng; cũng thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả tiền vốn, tiền lãi như trên nhưng không làm biên nhận.

- Ngày 09/9/2016, vay 5.000.000 đồng; hai bên cũng thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả như các lần vay trước. Nhưng chị H có cầm chiếc xe Sirius màu trắng biển kiểm soát 63.B7-223.81 do bà Nguyễn Thị P (mẹ chị H) đứng tên để làm tin. Lần vay này không làm biên nhận nợ nhưng chị H có viết giấy cầm xe và giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị giữ. Khoảng 02 tuần sau, chị H đến xin nhận lại bản chính giấy xe để đem xe đi cầm nơi khác lấy tiền trả nợ cho chị và chị đồng ý.

- Ngày 24/10/2016, vay 3.000.000 đồng, cũng thỏa thuận lãi suất 30%/tháng, trả lãi hàng ngày, hẹn tháng 11/2016 sẽ trả hết các khoản nợ tổng cộng là 12.000.000 đồng nhưng không viết biên nhận nợ vay mà thống nhất sửa lại dòng chữ “số tiền là 5.000.000 đồng” thành “số tiền là 12.000.000 đồng” trong Giấy cầm xe (mượn tiền) ngày 09/9/2016.

Sau khi vay, chị H có trả lãi nhưng không đầy đủ và không làm biên nhận nên chị không xác định được số tiền lãi mà chị H đã trả. Đến ngày 01/11/2016, chị H có trả được 2.000.000 đồng tiền vốn và 800.000 đồng tiền lãi; số nợ còn lại 10.000.000 đồng thì chị H hẹn vài ngày sau sẽ trả và còn hứa trả lãi mỗi ngày là 100.000 đồng nhưng đến nay chị H không trả lãi cũng không trả vốn. Nay chị yêu cầu chị H có trách nhiệm trả số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

** Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Hoa H trình bày:*

Chị H thừa nhận năm 2016, chị có nhiều lần vay tiền của chị V để điều trị bệnh, với các lần vay như sau:

- Tháng 8/2016, vay 3.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 30%/tháng, trả lãi hàng ngày và hẹn khi nào có tiền sẽ trả vốn; có làm biên nhận do chị viết và ký tên.

- Đến ngày 09/9/2016, vay tiếp 5.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 30%/tháng, trả lãi hàng ngày và hẹn khi nào có tiền sẽ trả vốn. Hai bên thỏa thuận viết giấy cầm xe với nội dung, chị cầm cho chị V chiếc xe Sirius màu trắng biển kiểm soát 63.B7-223.81 do mẹ chị là bà Nguyễn Thị P đứng tên với giá 5.000.000 đồng nhưng không có giao xe hay giấy tờ xe cho chị V giữ.

- Khoảng 10 ngày sau, chị tiếp tục vay 2.000.000 đồng cũng thỏa thuận lãi suất 30%/tháng, trả lãi hàng ngày và hẹn khi nào có tiền sẽ trả vốn. Hai bên có đổi chiếu số tiền mà chị còn nợ chị V là 10.000.000 đồng tiền vốn và 2.000.000 đồng tiền lãi mà chị còn nợ lãi của các khoản vay trước, tổng cộng là 12.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận nợ vay mà thống nhất sửa lại dòng chữ “số tiền là 5.000.000 đồng” thành “số tiền là 12.000.000 đồng” trong Giấy cầm xe (mượn tiền) ngày 09/9/2016.

Sau đó, chị có trả lãi cho chị V mỗi ngày là 100.000 đồng được khoảng vài tháng thì chị không có khả năng trả nữa nên xin trả vốn hàng tháng 500.000 đồng nhưng chị V không đồng ý mà buộc chị phải trả 01 lần. Hiện chị còn nợ chị V

10.000.000 đồng tiền vốn, còn số tiền lãi 2.000.000 đồng chị đã trả xong. Chị đồng ý trả cho chị V số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Nguồn gốc chiếc xe Sirius màu trắng biển kiểm soát 63.B7-223.81 là do bà mua cho con gái bà là chị Nguyễn Thị Hoa H đi làm nhưng bà vẫn đứng tên sở hữu xe. Khi chị H thỏa thuận cầm xe cho chị V thì bà không hay biết. Khi chị V đến nhà gặp chị H để đòi nợ thì bà mới biết sự việc này. Nay bà đã giao xe cho chị H trực tiếp quản lý, sử dụng nên bà để chị H toàn quyền quyết định mọi việc có liên quan đến chiếc xe nêu trên, bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi chị H phải trả số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi nhưng chị đồng ý cho chị H trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoa H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V, ghi nhận sự tự nguyện của chị V cho chị Nguyễn Thị Hoa H trả số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng, trả mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Hoa H vắng mặt không rõ lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và bà P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị V thì thấy: Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 18/8/2016 và Giấy cầm xe (mượn tiền) ngày 09/9/2016 cùng với lời khai thừa nhận của hai bên đương sự, cho thấy thực tế chị V có cho chị H vay tiền nhiều lần tổng cộng là 12.000.000 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay, chị H có cầm cho

chị V chiếc xe Sirius màu trắng biển kiểm soát 63.B7-223.81 do bà Nguyễn Thị P là mẹ ruột chị H đứng tên sở hữu.

[3] Xét giao dịch vay giữa chị V và chị H thì thấy, sau khi vay đến ngày 01/11/2016, chị H có trả được 2.000.000 đồng tiền vốn và hẹn vài ngày sau sẽ trả hết số nợ 10.000.000 đồng còn lại nhưng đến nay vẫn chưa trả. Xét thấy, phía chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên buộc chị H có trách nhiệm trả tiền nợ vay cho chị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị V về việc đòi chị H trả số tiền vốn vay còn nợ 10.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét lời trình bày của bị đơn chị H về việc chị cho rằng hai bên có đối chiếu tiền nợ của các khoản vay tổng cộng là 12.000.000 đồng nhưng thực tế chị chỉ vay chị V 10.000.000 đồng tiền vốn, còn 2.000.000 đồng là tiền lãi nhưng chị không chứng minh được 2.000.000 đồng là tiền nợ lãi như chị trình bày, phía chị V cũng không thừa nhận nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Xét việc cầm cố xe giữa chị V và chị H thì thấy, hai bên có thỏa thuận cầm cố xe như nêu trên nhưng chị H không có giao xe cho chị V giữ và khi thỏa thuận cầm cố xe không được sự đồng ý của chủ sở hữu xe là bà P nên không làm phát sinh hiệu lực của Hợp đồng cầm cố theo quy định tại Điều 326 và Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Hơn nữa, hai bên đã thỏa thuận chấm dứt việc cầm cố xe tại thời điểm chị H đến xin nhận lại bản chính giấy đăng ký xe để đem xe đi cầm nơi khác. Các bên đương sự cũng như chủ sở hữu xe là bà P không ai có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tiền lãi: Các bên đương sự thừa nhận mỗi lần vay có thỏa thuận lãi suất 30%/tháng và trả lãi hàng ngày nhưng không xác định được số tiền lãi mà chị H đã trả; các đương sự cũng không có yêu cầu giải quyết về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về thời gian trả tiền: Quá trình tố tụng, chị V yêu cầu chị H trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, phía chị H xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ và tại phiên tòa, chị V cũng đồng ý. Xét việc chị V cho chị H trả dần nợ như trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 471 và khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V.

Buộc chị Nguyễn Thị Hoa H có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền vốn vay còn nợ là **10.000.000 đồng** (*Mười triệu đồng*). Về thời gian trả tiền: Ghi nhận việc chị V cho chị H trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí:

- Chị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 500.000 đồng.

- Hoàn lại chị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 44744 ngày 17/01/2017 và 50.000 đồng theo biên lai thu số 44791 ngày 14/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Bích Thiên